TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97/2020/QĐST–DS	*Đơn Dương, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Có trụ sở tại: số 89, đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ - Ngân hàng V Hội sở. Là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/20218 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V.

Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại cho: ông Nguyễn H, sinh năm 1993 – chức vụ: chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: số 89, đường P, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng tại Tòa án theo văn bản ủy quyền số 47568/2020/VPB AMCPN ngày 06/02/2020.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Ya T, sinh năm 1953 và bà Ma P, sinh năm 1955; cùng trú tại: thôn Ha Wai, xã Tu Tra, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Ya T, bà Ma P thỏa thuận có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 234.231.858 đồng (hai trăm ba mươi bốn triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi tám đồng). Trong đó, nợ gốc: 167.053.891đ

(một trăm sáu mươi bảy triệu không trăm năm mươi ba đồng tám trăm chín mươi mốt đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 17/9/2020: 69.177.967đ (sáu mươi chín triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

2.2. Kể từ ngày 18/9/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ ông Ya T, bà Ma P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN1806290769024/DLT/HĐTD ký ngày 06/7/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp ông Ya T và bà Ma P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP V căn cứ vào theo Hợp đồng thế chấp số LN1806290769024/DLT/HĐTC ký ngày 06/07/2018 và văn bản thỏa thuận ngày 10/7/2018 có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 5.747 m^2 và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 545, tờ bản đồ số 32 và quyền sử dụng đất tại các thửa đất 706, 707, 711, 712, 713,714, 715, tờ bản đồ số 47 tọa lạc tại xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N562547, vào sổ cấp GCN QSDĐ số: 01743/ QSDĐ/132/QĐ.H do UBND huyện D, tỉnh Lâm Đồng cấp cho bà Ma P ngày 26/12/1998 để thu hồi nợ.

2.4. Về án phí: Ông Ya T, bà Ma P thỏa thuận chịu 5.855.796đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V 5.293.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016306 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thành Luân